TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 991/2023/HS-PT
Ngày: 20 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Ông Lê Văn An

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 725/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Ngọc H và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Công L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Phạm Ngọc H, sinh ngày 19-11-1990 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số G D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc V (chết) và bà Nguyễn Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 17-7-2022; có mặt.

2. Nguyễn Thị L1, sinh ngày 10-8-1968 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số G D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị M (đều chết); có chồng là Phạm Ngọc V (chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 113/2005/HS-ST ngày 12-4-2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 05 năm tù về tội *"Chứa mại dâm"*, ngày 25-10-2007 chấp hành xong bản án và được xóa án tích; tại ngoại; có mặt.

3. Phạm Công L, sinh ngày 16-6-1988 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số G D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc V (chết) và bà Nguyễn Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Ngọc H: Luật sư Phạm Thị T, thuộc Công ty L2, Đoàn luật sư tỉnh Đ; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm Ngọc V, sinh năm 1966 *(chết)*.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị L1 và ông Phạm Công L (là bị cáo trong cùng vụ án); địa chỉ: số G D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Đình P; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T1; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn N; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, ông Phạm Ngọc V và vợ Nguyễn Thị L1 cùng các con đến sinh sống tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đêm ngày 10-7-2022, ông Phạm Ngọc V, Nguyễn Thị L1, Phạm Công L và Phạm Ngọc H phát sinh mâu thuẫn việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Thuận A. Đến 22 giờ, ông V cầm ghế nhựa đánh L và Huỳnh n cái vào người làm Huỳnh bỏ chạy, nhìn thấy ngăn dưới tủ kính có con dao mũi nhọn, bản rộng, cán dao bằng gỗ nên H cầm lấy, cùng lúc ông V đuổi kịp kéo H vào trong phòng khách, tiếp tục dùng tay đánh vào người H thì L can ngăn nhưng vẫn tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào đầu H nên H dùng tay phải, cầm dao đâm một cái vào hạ sườn phải của ông V bỏ chạy ra ngoài đường vứt bỏ con dao.

Ngay sau khi ông V bị H đâm, L và L1 nhờ ông Nguyễn Đình P và ông Nguyễn Văn T1 (hàng xóm) đến giúp đưa ông V cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Đ. Tuy nhiên, ông V tử vong trước khi đến Trung tâm Y tế, vì vậy L và L1 đưa thi thể ông V về nhà.

Do lo sợ cơ quan chức năng, phát hiện và che giấu hành vi phạm tội của H, sáng ngày 12-7-2022 L1, L và H thuê xe ô tô đưa thi thể ông V an táng tại nghĩa trang Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, đồng thời L1 và L đưa ra thông tin cho mọi người biết nguyên nhân ông V chết do đột tử. Đến ngày 15-7-2022 qua thông

tin của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phát hiện được hành vi phạm tội của H, L1 và L.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 114 ngày 30-9-2022 của Trung tâm P1 - Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Phạm Ngọc V: Loại trừ tử vong do độc chất. Tử vong do sốc mất máu cấp không hồi phục do vết thương thủng gan. Vết thương vùng hạ sườn phải do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Các vết thương vùng đỉnh đầu, cẳng tay, chân hình thành sau chết, do vật tày tác động.

Bản kết luận giám định số 1055 ngày 12-8-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Trên mẫu gỗ bám dính tạp chất màu nâu đen và trong các mẫu 1.1; 1.4 có ADN của ông Phạm Ngọc V; trên ghế nhựa, quần jean và trên 3 con dao có ADN người, do lượng dấu vết ít nên ADN giám định được không đủ điều kiện để truy nguyên.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 280 ngày 27-12-2022 của Trung tâm P1, kết luận: Về y học, trong khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Ngọc Huỳnh bị bệnh phản ứng stress cấp (F43.0-ICD10); trước, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại có sức khoẻ tâm thần bình thường; về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trong khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Ngọc Huỳnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; trước, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, đã tuyên xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội *"Giết người"*; Nguyễn Thị L1 và Phạm Công L phạm tội *"Che giấu tội phạm"*.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Ngọc H 16 *(mười sáu)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 17-7-2022.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị L1 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng cải tạo không giam giữ và được miễn việc khấu trừ thu nhập.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục, bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Công L 01 *(một)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2023, bị cáo Phạm Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/8/2023, bị cáo Phạm Công L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 25/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông có quyết định kháng nghị số 2936/QĐ-VKS-P2, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt và áp dụng điều luật đối với bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Công L và Nguyễn Thị L1.

Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, theo hướng:

- Giảm hình phạt tù cho bị cáo Phạm Ngọc H;

- Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo khoản 2 Điều 51 BLHS, để không áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Công L.

- Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ "bị bệnh hiểm nghèo" theo khoản 2 điều 51 BLHS và chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ, thành hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Thị L1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Công L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Sau khi phân tích động cơ, mục đích, nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội, Kiểm sát viên rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với các bị cáo Nguyễn Thị L1 và Phạm Công L. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Công L; chấp nhận kháng nghị giảm hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc H và kháng cáo của bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H mức án 15 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc H phát biểu: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử bị cáo về tội "Giết người" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó mức án 16 năm tù mà tòa sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Công L cho rằng có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên hình phạt tù giam đối với bị cáo là nặng nề.

Lời nói sau cùng, các bị cáo mong muốn được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Công L đúng quy định tại các Điều 332, 333, 336 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên rút một phần kháng nghị, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng nghị đã rút đối với bị cáo Nguyễn Thị L1 phạm tội "Che giấu tội phạm".

[2] Các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Công L khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo được Nguyễn Thị L1 thừa nhận và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai và phù hợp với các tình tiết diễn biến khách quan của vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 22 giờ ngày 10-7-2022, tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do có mâu thuẫn trong việc bán đất của gia đình nên ông Phạm Ngọc V liên tục có hành vi dùng ghế nhựa và tay đánh vào người Phạm Ngọc H. Mặc dù được bị cáo Nguyễn Thị Lan can n1 nhưng bị cáo V vẫn tiếp tục đánh H. Do đó bị cáo Phạm Ngọc H đã sử dụng con dao, loại mũi nhọn, bản rộng, cán dao bằng gỗ đâm ông V 01 cái vào vùng hạ sườn phải, hậu quả ông V tử vong do thủng gan, sốc mất máu cấp không hồi phục. Mặc dù, biết H dùng dao đâm chết ông V, nhưng Nguyễn Thị L1 và Phạm Công L đưa thi thể ông V đến chôn cất tại nghĩa trang Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai và đưa ra thông tin ông V chết do đột tử, nhằm che giấu hành vi phạm tội của Phạm Ngọc H.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội "Giết người"; bị cáo Phạm Công L phạm tội "Che giấu tội phạm" là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và kháng cáo của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với kháng nghị về giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Ngọc H và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H.

Xét tính chất vụ án do bị cáo Phạm Ngọc H gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tước đoạt trái pháp luật tính mạng của bị hại là "*cha của mình*". Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, trị an ở địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; đã chi phí mai táng cho bị hại; phạm tội trong trường hợp có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; người bị hại cũng có một phần lỗi; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên mức án 16 năm tù mà Tòa sơ thẩm tuyên có phần nặng. Do đó kháng nghị giảm hình phạt cho bị cáo và

kháng cáo của bị cáo, cũng như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Phạm Công L.

Hành vi phạm tội "Che giấu tội phạm" của bị cáo Phạm Công L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động của cơ quan chức năng trong phòng chống tội phạm. Do đó cũng cần phải xử phạt với mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội do hành vi thiếu hiểu biết, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội có ảnh hưởng của bị cáo Nguyễn Thị L1 và trong thời điểm đang phải lo tang lễ cho bị hại, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Do đó mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên cũng có phần nghiêm khắc. Vì thế kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Công L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị L1 phạm tội "Che giấu tội phạm".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc H và một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Công L.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Ngọc H và Phạm Công L.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội "Giết người"; Phạm Công L phạm tội "Che giấu tội phạm".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Ngọc H 15 (*mười lăm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 17-7-2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Công L 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Ngọc H và Phạm Công L không phải chịu.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông (2);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Nông;
(Để tống đạt cho bị cáo) (2);
- BCTN (2);
- Lưu (6). HS (2) 19b (Án 36).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long